

Số: 08/NQ-ĐHĐCĐ

Vinh, ngày 22 tháng 5 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY XÂY LẬP DẦU KHÍ NGHỆ AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 22/5/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 22/5/2018 của Công ty cổ phần Tổng công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tổng công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An được tổ chức tại Hội trường tầng 5, Tòa nhà Tổng công ty Khoáng sản Dầu khí Nghệ An – Số 6, Nguyễn Quốc Trị, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (Tổ chức lần thứ 3).

Tham dự Đại hội có 10 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 5.041.860 cổ phần, chiếm 23,08 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Về báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ kinh doanh năm 2019.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH 2018/ KH 2018	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	3
I	Chỉ tiêu Sản lượng					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	30	0	0	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	30	0	0	



II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	218,46	218,46	100.0%	
2	Tổng doanh thu					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	40	15,06	37,65%	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	40	15,06	37,65%	
3	Lợi nhuận					
3.1	Lợi nhuận trước thuế					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	1	1,32	132%	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	1	1,32	132%	
3.2	Lợi nhuận sau thuế					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng		1,32	132%	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng		1,32	132%	
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ (Công ty mẹ)	%				
4	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	4,0	1,49	37,3%	
III	Chỉ tiêu đầu tư (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	0	0		
IV	Lao động và thu nhập (Công ty mẹ)					
1	Lao động					
	Lao động sử dụng bình quân	Người	35	22	62,8%	
2	Tổng quỹ lương					
	Tiền lương thực hiện trong kỳ	Tỷ đồng	2,0	0,86	43%	
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	4,5	3,3	73,3%	
	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	4,5	3,3	73,3%	
V	Tỷ lệ chi trả Cổ tức	%	0	0	0	

Đại hội đồng cổ đông không thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 do tỷ lệ biểu quyết đồng ý chỉ đạt 1,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Phương hướng, nhiệm vụ kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
I	Chỉ tiêu Sản lượng	Tỷ đồng	0	20	